

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2022/HS-ST
Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 232/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê H, sinh năm: 1996 tại tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Lê T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2022 đến ngày 01/6/2022; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2022; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2022 cho đến nay – có mặt.

Bị hại: Ông Vương B, sinh năm: 1997; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường L, thành phố X, tỉnh An Giang; đăng ký tạm trú: Nhà trọ K, khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Đ, sinh năm: 1986; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt;

- Ông Hồ D, sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Trung 2, xã Bình Hưng Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang – vắng mặt;

- Bà Trần C, sinh năm: 1980; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê H và Vương B là bạn bè, cùng thuê phòng trọ số 01, nhà trọ K thuộc khu phố 3, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do cần tiền tiêu xài, từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 8/2022, H đã 02 lần chiếm đoạt tài sản của ông B đem bán và cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 15/8/2022, lợi dụng ông B đi làm, H đã lén lút lấy trộm 01 máy Ipad Gen5, 32GB của ông B để trên máy giặt tại phòng trọ, đem cất giấu. Sau đó, H đem bán cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực thành phố M được 1.500.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 18/8/2022, H đến tiệm xăm nơi ông B làm việc ở khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương để chơi. Lúc này, H nhìn thấy Giấy đăng ký xe mô tô Vario 150, nhãn hiệu Honda, biển số 67B2-655.29 để trong ví của ông B bị lòi ra (ví đang để trên bàn) thì lén lút lấy trộm với mục đích mượn xe của ông B đem đi cầm cố. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, H hỏi mượn xe 67B2-655.29 của ông B để đi nhận lương. Ông B tin tưởng và giao xe cho H. Sau đó, H điều khiển xe đến cơ sở cầm đồ Huy Hoàng Phát (do bà Trần C đăng ký kinh doanh và ủy quyền cho ông Trần Đ quản lý, điều hành) yêu cầu ông Đ cầm cố xe. H nói dối là xe mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên thì ông Đ tin tưởng nên đồng ý nhận cầm cố. H hỏi cầm cố tối đa được bao nhiêu thì ông Đ nói được 35.000.000 đồng. H yêu cầu cầm cố 20.000.000 đồng và được ông H viết biên nhận, giao cho H 20.000.000 đồng. Tiền có được, H đánh bạc qua mạng thua hết 15.000.000 đồng và tiêu xài hết 2.210.000 đồng. Sau đó, H quay lại tiệm cầm đồ Huy Hoàng Phát gặp ông Đ yêu cầu cầm cố xe 67B2-655.29 thêm 15.000.000 đồng. Ông Đ giao tiếp cho H 15.000.000 đồng, H tiếp tục dùng số tiền này nạp vào tài khoản đánh bạc trên mạng và thua hết tiền. H quay về phòng trọ nói với B là xe bị mất trộm. Đến ngày 19/8/2022, B đến cơ quan Công an phường Đ trình báo sự việc. Cùng ngày, H đến Công an phường Tân Định đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông B. Công an Phường Đ lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra công an thị xã C, Lê H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Vario 150 nhãn hiệu Honda, biển số 67B2-655.29, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 (một) hợp đồng cầm đồ, số tiền 2.790.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 107 ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 (một) xe mô tô Vario 150, nhãn

hiệu Honda, biển số 67B2-655.29 trị giá 48.875.000 đồng, 01 máy Ipad Gen5, 32GB trị giá 3.275.000 đồng.

Ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả: 01 (một) xe mô tô Vario 150, nhãn hiệu Honda, biển số 67B2-655.29, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Vương B.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 31/8/2022, ông Hồ D là anh rể của Lê H đã bồi thường cho ông Vương B giá trị của Ipad Gen5, 32GB là 3.275.000 đồng. Ông B không có yêu cầu gì thêm.

- Ông Trần Đ yêu cầu Lê H bồi thường số tiền 35.000.000 đồng.

Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô Vario 150 nhãn hiệu Honda biển số 67B2-65529 của anh Trần Đ, ngày 11/11/2022, Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi: “nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”.

Cáo trạng số 08/CT-VKSBC ngày 13/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBC ngày 13/12/2022 đối với bị cáo Lê H.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo H từ 06 đến 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Đ số tiền 35.000.000 đồng.

2. Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê H: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 15/8/2022, bị cáo H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy Ipad Gen5, 32GB trị giá 3.275.000 đồng của ông Vương B.

- Ngày 18/8/2022, lợi dụng sự tin tưởng của ông B, bị cáo hỏi mượn xe mô tô Vario 150, nhãn hiệu Honda, biển số 67B2-655.29, trị giá 48.875.000 đồng rồi mang đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBC ngày 13/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với các tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật B vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đầu thú; gia đình bị cáo khắc phục một phần hậu quả theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp

với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 31/8/2022, ông Hồ D đã bồi thường thay cho bị cáo H giá trị của Ipad Gen5 là 3.275.000 đồng. Ông B đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Ông D là anh rể của bị cáo, đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này, do đó không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Ông Trần Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền ông Đ đã giao cho bị cáo khi cầm cố tài sản là 35.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô Vario 150, nhãn hiệu Honda, biển số 67B2-655.29 do ông Vương B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giao trả cho xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông B là phù hợp.

[7] Đối với hành vi nhận cầm cố xe mô tô không thuộc sở hữu của người cầm cố do ông Trần Đ thực hiện: Ngày 11/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 62, xử phạt Trần Đ số tiền 7.500.000 đồng là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê H 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê H chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê H bồi thường cho ông Trần Đ số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.790.000 đồng (hai triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng) của bị cáo để B đảm việc thi hành án.

(Khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 394901046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã C ngày 22/12/2022).

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê H phải chịu 1.750.000 đồng (một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân